TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày 11-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lộc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Mịn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 679/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Hồng T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trước khi sáp nhập).

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn V, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai (thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trước khi sáp nhập)

(Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng T*, có mặt; bị đơn ông* Hồ Văn V*, vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 01 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng T ***trình bày:***

Giữa giữa bà Ngô Thị Hồng T và ông Hồ Văn V có mối quan hệ quen biết nhau.

Từ ngày 13/3/2022 âm lịch đến ngày 28/12/2023 âm lịch, ông Hồ Văn V đã trực tiếp vay của bà Ngô Thị Hồng T 03 lần với tổng số tiền là 191.000.000

(Một trăm chín mươi mốt triệu) đồng, cụ thể: Ngày 13/3/2022 âm lịch, ông V vay của bà T số tiền 40.000.000 đồng; ngày 28/12/2022 âm lịch, ông V tiếp tục vay của bà T số tiền 20.000.000 đồng và ngày 28/12/2023 âm lịch, ông tiếp tục vay của bà T số tiền 131.000.000 đồng. Các lần vay tiền ông V đều viết giấy mượn tiền.

Bà Ngô Thị Hồng T xác định: Giấy mượn tiền lập ngày 13/3 âm lịch (không ghi năm); giấy mượn tiền lập ngày 28/12 âm lịch (không ghi năm) và giấy mượn tiền (không có ngày tháng năm) do bà T cung cấp cho Toà án là chữ viết và chữ ký của ông Hồ Văn V.

Đến tháng 4/2024 âm lịch đến nay, bà Ngô Thị Hồng T nhiều lần yêu cầu ông V trả tiền đã vay, nhưng ông V không trả cho bà T khoản tiền nào. Bà Ngô Thị Hồng T yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Hồ Văn V trả số tiền gốc 191.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Ý kiến trình bày của bị đơn ông Hồ Văn V***:*** Ông Hồ Văn V là bị đơn trong vụ án, có nơi đăng ký thường trú tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai). Toà án đã Thông báo, cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về việc Toà án thụ lý vụ án gửi cho Toà án và cũng không đến Toà án để làm việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Hồng T giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên.

Bị đơn ông Hồ Văn V được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng T; buộc ông Hồ Văn V có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Hồng T số tiền 191.000.000 *(Một trăm chín mươi mốt triệu)* đồng. Về lãi suất: bà T không yêu cầu, nên không xét. Về án phí: Áp dụng 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Hồ Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định là 9.550.000 đồng. Hoàn trả

4.775.000 *(Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Ngô Thị Hồng T đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0004424 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệ u có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa , ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và người bị kiện cư trú tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Nay là xã P, tỉnh Gia Lai). Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Toà án nhân dân khu vực 3-Gia Lai, tỉnh Gia Lai).

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Hồ Văn V được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] *Về nội dung tranh chấp:*

[2.1] Về xác lập hợp đồng dân sự: Căn cứ vào các lời khai của bà Ngô Thị Hồng T cùng với tài liệu, chứng cứ do bà T cung cấp là Giấy mượn tiền lập ngày 13/3 âm lịch (không ghi năm), với số tiền 40.000.000 đồng; giấy mượn tiền lập ngày 28/12 âm lịch (không ghi năm), với số tiền 20.000.000 đồng và giấy mượn tiền (không có ngày tháng năm), với số tiền 131.000.000 đồng. Bà T xác định chữ viết và chữ ký trong các giấy mượn tiền nêu trên đều do ông Hồ Văn V viết và ký; giấy mượn tiền không có thời hạn trả nợ và không có lãi suất.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho bị đơn ông Hồ Văn V nhưng bị đơn ông V không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Toà án và cũng không đến Toà án để trình bày lời khai, hoà giải và tại phiên toà ông Hồ Văn V vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ bị đơn ông V từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Từ ngày 13/3/2022 âm lịch đến ngày 28/12/2023 âm lịch, ông Hồ Văn V đã trực tiếp vay của bà Ngô Thị Hồng T 03 lần với tổng số tiền là 191.000.000 *(Một trăm chín mươi mốt triệu)* đồng. Hợp đồng vay tài sản giữa ông V và bà T không có thời hạn và không có lãi suất.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T: Bà T yêu cầu ông V trả số tiền 191.000.000 đồng là phù hợp, bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà T xác định số tiền cho ông V vay là tài sản riêng của bà T. Thời điểm bà T yêu cầu ông V trả nợ từ tháng 4/2024 âm Lịch. Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ

các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho ông V nhưng ông V không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Toà án, không đến Toà án để tham gia hoà giải vụ kiện và tại phiên toà ông V vắng mặt. Điều này cho thấy ông V đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Do đó, buộc ông V có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền gốc là 191.000.000 đồng là phù hợp với quy định các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Về tính lãi suất: Bà T không yêu cầu, nên không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm : Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội . Buộc ông Hồ Văn V phải chịu 9.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Ngô Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho đã nộp là 4.775.000 đồng.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Về đề nghị hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự . Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng T.

Buộc ông Hồ Văn V có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Hồng T số tiền 191.000.000 *(Một trăm chín mươi mốt triệu)* đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc ông Hồ Văn V phải chịu 9.550.000 *(Chín triệu năm trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Ngô Thị Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 4.775.000 *(Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Ngô Thị Hồng T đã nộp theo Biên lai thu tiền số: 0004424 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Lưu VP-HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Bá Tùng